

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐỨC TRÍ

ĐỀ THAM KHẢO

(Đề có 03 trang)

KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ I

NĂM HỌC: 2022 – 2023

MÔN: TOÁN – LỚP: 6

Thời gian làm bài: 90 phút

(không kể thời gian phát đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3,0 ĐIỂM)

- Câu 1. (NB) Cho tập hợp $M = \{a, b, x, y\}$. Khẳng định nào sau đây là đúng?
- A. $a \notin M$ B. $y \in M$ C. $1 \in M$ D. $b \notin M$
- Câu 2. (NB) Số liền sau của số 2022 là
- A. 2020 B. 2021 C. 2022 D. 2023
- Câu 3. (NB) 16 là lũy thừa của số tự nhiên nào, và có số mũ bằng bao nhiêu?
- A. Lũy thừa của 2, số mũ bằng 4
B. Lũy thừa của 4, số mũ bằng 3
C. Lũy thừa của 2, số mũ bằng 3
D. Lũy thừa của 2, số mũ bằng 3
- Câu 4. (NB) Cho các số $^{120}; ^{157}; ^{148}; ^{169}$. Số chia hết cho 5 là?
- A. 120 B. 147 C. 148 D. 169
- Câu 5. (NB) Tìm khẳng định sai .
- A. Số nguyên tố là tự nhiên lớn hơn 1 , chỉ có hai ước là 1 và chính nó
B. Có hai số tự nhiên liên tiếp đều là số nguyên tố.
C. Số nguyên tố nhỏ nhất là 2
D. Số nguyên tố nhỏ nhất là 1
- Câu 6. (NB) Số nào là bội của 14
- A. 2 B. 7 C. 14 D. 1
- Câu 7. (NB) Tổ 4 có 10 học sinh được chia đều vào các nhóm. Số nhóm là
- A. bội của 10 B. ước của 10 C. bội của 4 D. ước của 4
- Câu 8. (NB) Phép chia nào sau đây là phép chia có dư:
- A. $21 : 7$ B. $48 : 3$ C. $25 : 4$ D. $66 : 11$
- Câu 9. (NB) Rút gọn phân số $\frac{28}{42}$ về dạng tối giản là:

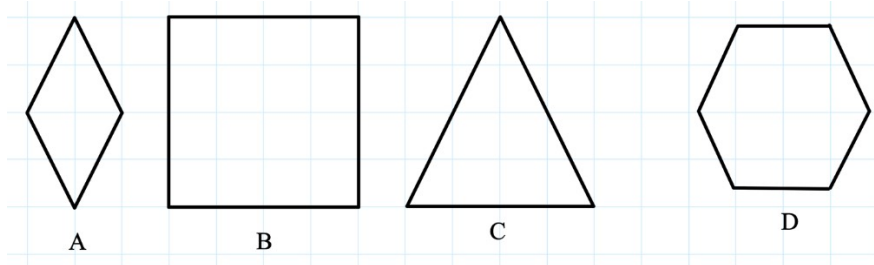
A. $\frac{2}{3}$

B. $\frac{4}{6}$

C. $\frac{14}{21}$

D. $\frac{3}{5}$

Câu 10. (NB) Trong các hình sau, hình nào là hình vuông:



A. Hình A

B. Hình C

C. Hình D

D. Hình B

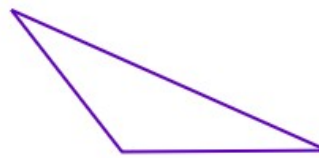
Câu 11. (NB) Chọn hình ảnh xuất hiện tam giác đều:



(1)



(2)



(3)



(4)

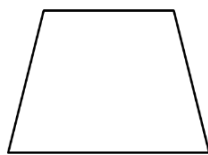
A. Hình (4).

B. Hình (3).

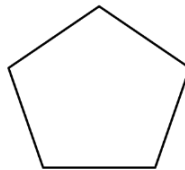
C. Hình (1).

D. Hình (2).

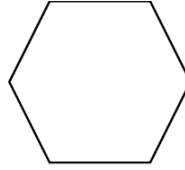
Câu 12. (NB) Trong các hình sau, hình nào là hình lục giác đều:



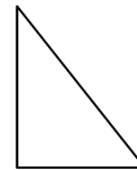
A



B



C



D

A. Hình D

B. Hình A

C. Hình B

D. Hình C

II- TỰ LUẬN.

Bài 1: (1,25điểm)

a) (0,75điểm) (TH) Viết các số sau bằng số La Mã: 9; 12; 27.

b) (0,5điểm) (NB) Viết các ước lớn hơn 16 của số 36.

Bài 2: (1,0điểm) (VD) Thực hiện phép tính:

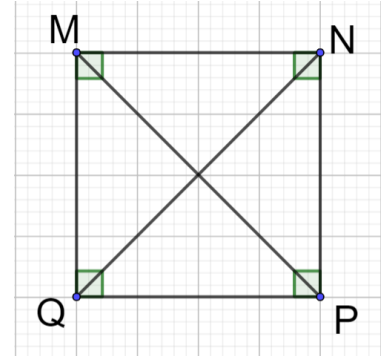
a) $17.85 + 15.17 - 120$

b) $5^9 : 5^7 + 12.3 + 7^0$

Bài 3: (1,0 điểm) (VD) Mẹ Lan mang 160 000 đồng vào siêu thị mua 2kg khoai tây và 5 kg gạo. Giá mỗi kilogram khoai tây là 24 500 đồng, mỗi kilogram gạo là 21 000 đồng. Hỏi mẹ Lan còn lại bao nhiêu tiền?

Bài 4: (1,25 điểm) (TH)

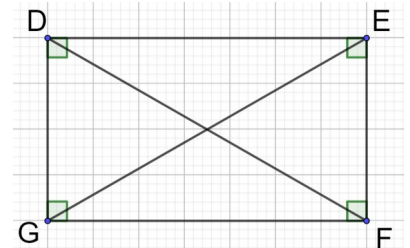
a) Quan sát hình bên. Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình vuông MNPQ.



b) Dùng thước thẳng và compa, vẽ tam giác đều ABC có cạnh AB bằng 4cm.

Bài 5: (1,5 điểm) (TH)

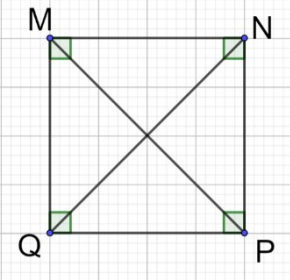
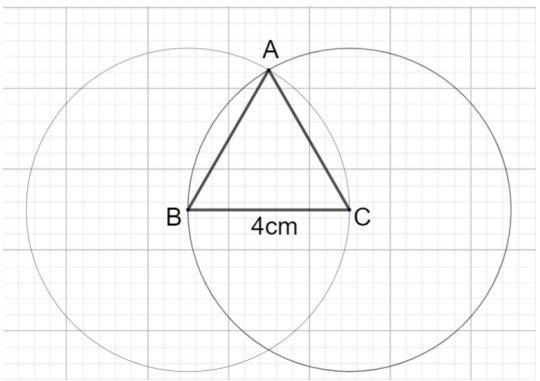
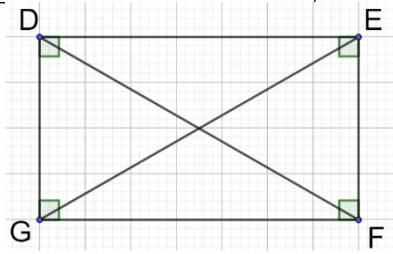
a) Quan sát hình bên. Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình thang cân DEFG.

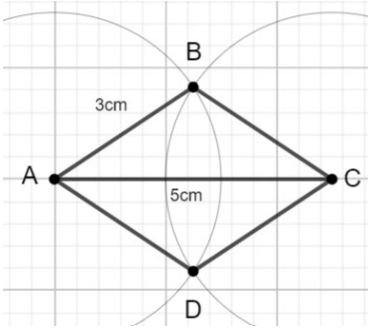
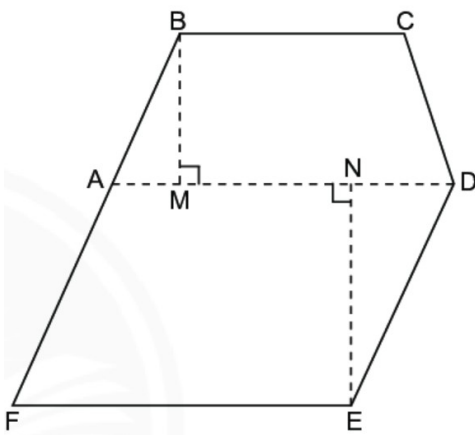


b) Dùng thước thẳng và compa, vẽ hình thoi ABCD có cạnh AB bằng 3cm và đường chéo AC bằng 5 cm.

Bài 6: (0,5 điểm) (VDC) Tại một bến xe cứ 10 phút lại có một chuyến taxi rời bến, cứ 12 phút lại có xe buýt rời bến. Lúc 6 giờ, một chuyến xe taxi và một xe buýt cùng rời bến một lúc. Hỏi lúc mấy giờ lại có một xe taxi và xe buýt cùng rời bến lần tiếp theo?

Bài 7: (0,5 điểm) (VDC) Một mảnh vườn có hình dạng như hình dưới. Để tính diện tích mảnh vườn, người ta chia nó thành hình thang cân ABCD và hình bình hành ADEF có kích thước như sau: $BC = 30\text{m}$, $AD = 42\text{m}$, $BM = 22\text{m}$, $EN = 28\text{m}$. Hãy tính diện tích mảnh vườn này.

	kilogram gạo là 21 000 đồng. Hỏi mẹ Lan còn lại bao nhiêu tiền?	
	Số tiền mà mẹ Lan đã mua là: $24\,500 \cdot 2 + 21\,000 \cdot 5 = 154\,000$ đồng Số tiền còn lại của Mẹ Lan sau khi mua là: $160\,000 - 154\,000 = 6\,000$ đồng	0,5 0,5
4 (1,0 đ)	Bài 4 (1,25 điểm) (TH) a) Quan sát hình bên. Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình vuông MNPQ a) Dùng thước thẳng và compa, vẽ tam giác đều ABC có cạnh AB bằng 4cm.	
4a	Bốn cạnh bằng nhau: $MN = NP = PQ = QM$ Hai cặp cạnh đối MN và QP , MQ và NP song song với nhau; Bốn góc tại các đỉnh M, N, P, Q bằng nhau và đều là góc vuông; Hai đường chéo bằng nhau: $MP = QN$	0,25 0,25 0,25
4b		0,5
5	Câu 5 (1,5 điểm) (TH) a) Quan sát hình bên. Em hãy mô tả về cạnh, góc và đường chéo của hình chữ nhật DEFG. b) Dùng thước thẳng và compa, vẽ hình thoi ABCD có cạnh AB bằng 3cm và đường chéo AC bằng 5cm.	
5a	Hai cặp cạnh đối DE và GH , DG và EF song song và bằng nhau; Bốn góc tại các đỉnh D, E, F, D, G bằng nhau và đều là góc vuông; Hai đường chéo bằng nhau: $DF = GE$	0,25 0,25 0,25

5b		0,5
6	<p>Câu 6. (0,5 điểm) (VDC) Tại một bến xe cứ 10 phút lại có một chuyến taxi rời bến, cứ 12 phút lại có xe buýt rời bến. Lúc 6 giờ, một chuyến xe taxi và một xe buýt cùng rời bến một lúc. Hỏi lúc mấy giờ lại có một xe taxi và xe buýt cùng rời bến lần tiếp theo?</p>	
	<p>Gọi x là số phút ít nhất để một chuyến xe taxi và một xe buýt cùng rời bến một lúc.</p> <p>Theo đề bài, ta có: $x:10$; $x:12$ và x nhỏ nhất có thể</p> <p>Nên x là BCNN(10,12)</p> <p>Mà $10 = 2.5$; $12 = 2^2.3$</p> <p>Suy ra BCNN(10,12) = $2^2.3.5 = 60$ hay $x = 60$</p> <p>Vậy sau 60 phút hay 1 giờ nữa, tức vào lúc 7g một chuyến xe taxi và một xe buýt sẽ cùng rời bến một lúc.</p>	0,25 0,25
7	<p>Câu 7 (0,5 điểm) (VDC) Một mảnh vườn có hình dạng như hình dưới. Để tính diện tích mảnh vườn, người ta chia nó thành hình thang cân ABCD và hình bình hành ADEF có kích thước như sau: $BC = 30m$, $AD = 42m$, $BM = 22 m$, $EN = 28 m$. Hãy tính diện tích mảnh vườn này.</p> 	
	<p>Diện tích thang cân ABCD là: $22.(30 + 42):2 = 792m^2$</p> <p>Diện tích hình bình hành ADEF là: $42. 28 = 1176m^2$</p> <p>Tổng diện tích của hai hình bình hành là: $792 + 1176 = 1968m^2$</p>	0,25 0,25